

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-ST
Ngày 23-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Trụ sở: Số 266-268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1978 – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Th; địa chỉ: Số 231 V, phường L, quận Th, Thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2020). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Tiết Vũ Yến L, sinh năm 1996; thường trú: Số 6/12 khu 9, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là ông Bùi Văn N trình bày: Ngày 29/7/2016, Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho chị Tiết Vũ Yến L theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đề nghị của chị L, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho chị L với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng chị L đã vi phạm

nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo quy định của Ngân hàng trong khoảng thời gian ngân hàng cho phép chị L có thời gian trả nợ nhưng chị L vẫn không thực hiện nên chị L phải chịu số tiền phí trễ hạn và phí vượt hạn mức với số tiền 2.706.427 đồng. Do vậy số tiền gốc chị L buộc phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là 17.706.427 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng chị L không thực hiện nghĩa vụ. Do đó Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị L phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng tính đến ngày 23/7/2020 là 34.913.163 đồng. Trong đó nợ gốc là 17.706.427 đồng, tiền lãi 17.206.736 đồng. Chị L phải tiếp tục trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Quá trình tố tụng, chị Tiết Vũ Yến L đã được Tòa án thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào các ngày 03/7/2020 và ngày 23/7/2020 nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Tiết Vũ Yến L hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B phải trả số tiền nợ gốc 17.706.427 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ngân hàng phê duyệt ngày 29/7/2016. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Tiết Vũ Yến L đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa các ngày 03/7/2020 và 23/7/2020 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 29/7/2016 Ngân hàng TMCP S thực hiện giao dịch tín dụng cho vay đối với chị Tiết Vũ Yến L theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được Ngân hàng phê duyệt ngày 29/7/2016, hạn mức cấp tín dụng 15.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất và các loại phí thực hiện theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do chị Tiết Vũ Yến L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện buộc chị Tiết Vũ Yến L phải thanh toán nợ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngân hàng phê duyệt ngày 29/7/2016 được Ngân hàng và chị Tiết Vũ Yến L ký kết, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện. Quá trình tố tụng chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán xong các khoản nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng chị L đã chi tiêu hết hạn mức thẻ tín dụng là 15.000.000 đồng; theo quy định của Ngân hàng trong khoảng thời gian ngân hàng cho phép chị L có thời gian trả nợ nhưng chị L vẫn không thực hiện nên chị L phải chịu số tiền phí trễ hạn và phí vượt hạn mức với số tiền 2.706.427 đồng. Do vậy số tiền gốc chị L buộc phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là 17.706.427 đồng. Chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị L thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/7/2020 là 34.913.163 đồng. Trong đó nợ gốc là 17.706.427 đồng, tiền lãi 17.206.736 đồng; chị L còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tiết Vũ Yến L phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với chị Tiết Vũ Yến L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc chị Tiết Vũ Yến L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 23/7/2020 là 34.913.163 đồng (ba mươi bốn triệu chín trăm mười ba nghìn một trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 17.706.427 đồng (mười bảy triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng), tiền lãi 17.206.736 đồng (mười bảy triệu hai trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng).

Tiền lãi kể từ ngày 24/7/2020 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giao dịch tín dụng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ngân hàng phê duyệt ngày 29/7/2016 được Ngân hàng thương mại cổ phần S và chị Tiết Vũ Yến L ký kết và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tiết Vũ Yến L phải chịu số tiền 1.745.658 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 809.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040277 ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân